

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 16-5-2024  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PC**

**THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoàn và ông Hoàng Văn Khảm

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Yên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 287/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 5 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ dân phố 1 Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đại Văn P, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ dân phố 1 Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 8 năm 2023 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đại Văn P trên cơ sở được tìm hiểu, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y ngày 12/12/2012. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và do anh P có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị khuyên nhưng anh không thay đổi nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh P.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H xác định có 02 con chung là Đại Duy A, sinh ngày 14/12/2012 và Đại Kiều Tr, sinh ngày 19/7/2019. Cháu Tr đang sống cùng chị, cháu A sống cùng anh P. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm Công nhân, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 10.000.000đ/tháng.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đại Văn P đã được Tòa án làm các thủ tục triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh P nhận được văn bản của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh P; giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đại Kiều Tr, sinh ngày 19/7/2019. Anh P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đại Duy A, sinh ngày 14/12/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở; chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đại Văn P. Anh P cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh Đại Văn P không đến và không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng anh P tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đại Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do chị H không tin tưởng anh P. Sau khi có mâu thuẫn, anh chị không có biện pháp hàn gắn dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, anh P biết việc chị H làm đơn ly hôn nhưng không hợp tác, không đến Tòa án làm việc. Chứng tỏ anh P không mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Qua xác minh tại địa phương và theo cung cấp của gia đình anh P, thể hiện: Trong cuộc sống anh chị có mâu thuẫn. Thực tế anh chị ly thân và không có trách nhiệm gì với nhau trong thời gian tương đối dài. Chị H kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị H ly hôn anh P là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đại Văn P có 02 con là Đại Duy A, sinh ngày 14/12/2012 và Đại Kiều Tr, sinh ngày 19/7/2019. Ly hôn, chị H đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh P không

phải cấp dưỡng. Xét thấy, cả anh P và chị H đều có khả năng nuôi con song nếu giao cả hai cháu cho một người nuôi sẽ rất vất vả; hơn nữa kể từ khi anh chị sống ly thân nhau, cháu A do anh P nuôi, cháu Tr do chị H nuôi dưỡng, các cháu vẫn phát triển bình thường. Mặc dù nguyện vọng của cháu A được sống cùng chị H nhưng cũng phải xem xét đến việc thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của các cháu. Do vậy, cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, giao chị H được tiếp tục nuôi cháu Tr và để anh P nuôi cháu A. Anh P, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom con không ai được cản trở là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình giải quyết vụ án anh P vắng mặt nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử.

1. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đại Văn P.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đại Kiều Tr, sinh ngày 19/7/2019. Anh Đại Văn P được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đại Duy A, sinh ngày 14/12/2012. Anh P, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003121 ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Pc. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Pc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn Y;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Lưu**

